

Số: **4751**
/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch địa điểm
Trung tâm điện lực Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 006/2007/QĐ-BCT ngày 17 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm Điện lực;

Căn cứ các văn bản số 7581/BCT-NL ngày 27 tháng 8 năm 2008 và số 612/BCT-TCNL ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Công Thương về việc lập quy hoạch địa điểm dự án nhiệt điện than Quảng Trị;

Căn cứ văn bản số 83/VPCP-KTN ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về việc lập Quy hoạch địa điểm dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Đề cương - Dự toán lập Quy hoạch địa điểm Trung tâm Điện lực Quảng Trị;

Căn cứ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan đối với Báo cáo Quy hoạch địa điểm Trung tâm điện lực Quảng Trị;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị tại các tờ trình số 937/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2013 và số 2011/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2013 trình Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch địa điểm Trung tâm Điện lực Quảng Trị, do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 lập tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch địa điểm Trung tâm Điện lực (TTĐL) Quảng Trị do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3) lập tháng 6 năm

2013, được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị trình Bộ Công Thương tại tờ trình số 2011/TTr-UBND nêu trên, với các nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch địa điểm Trung tâm Điện lực Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

2. Địa điểm: TTĐL được quy hoạch xây dựng tại xã Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, nằm trong Quy hoạch Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

3. Diện tích chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất của TTĐL là 450 ha (gồm 50ha diện tích mặt nước và 400ha diện tích đất), cụ thể như sau:

- Khu vực nhà máy chính : 80ha
- Kho than : 55ha
- Khu vực sân phân phối : 20ha (dùng chung cho 02 nhà máy)
- Bãi thải xỉ số 1 : 70ha
- Khu vực bãi thi công : 40ha
- Trạm bơm nước làm mát và hành lang kênh cấp, thải nước làm mát: 95ha
- Bãi thải xỉ dự phòng : 90ha (bãi thải xỉ số 2)

Ranh giới và phạm vi chiếm đất của TTĐL được thể hiện trong bản vẽ số 208008A-NĐ-C-03 do PECC3 lập tháng 6 năm 2013.

Diện tích đất trên chưa bao gồm diện tích đất xây dựng cảng, hành lang băng tải than từ cảng về TTĐL, diện tích khu cư xá vận hành, hạng mục cấp nước ngọt đến TTĐL.

4. Quy mô công suất và công nghệ:

TTĐL Quảng Trị được dự kiến quy hoạch với quy mô công suất 2.400MW, gồm 02 nhà máy nhiệt điện: Quảng Trị 1 gồm 02 tổ máy 600MW và Quảng Trị 2 gồm 02 tổ máy 600MW, trên cơ sở các điều kiện về tự nhiên, mặt bằng, khả năng cung cấp, vận chuyển và bốc dỡ than của địa điểm; đấu nối với hệ thống điện, cung cấp nước ngọt và nước làm mát, điều kiện về môi trường.

Các nhà máy nhiệt điện trong TTĐL dự kiến sử dụng công nghệ nhiệt điện ngưng hơi với thông số hơi siêu tới hạn (SC). Công nghệ lò hơi và thông số hơi sẽ được quyết định cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư, phù hợp với chủng loại than sử dụng, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

5. Quy hoạch Tổng mặt bằng

Tổng mặt bằng TTĐL Quảng Trị được thể hiện trên bản vẽ số 208008A-NĐ-C-03 do PECC3 lập tháng 6 năm 2013.

a) Theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, tổng mặt bằng TTĐL được bố trí theo thứ tự như sau:

- Hành lang kênh cấp nước làm mát cho hai nhà máy

- Sân phân phối dùng chung, khu vực nhà máy chính và kho than của nhiệt điện Quảng Trị 1

- Khu vực bãi thi công, khu vực nhà máy chính và kho than của nhiệt điện Quảng Trị 2

- Khu vực bãi thải tro xỉ của hai nhà máy

b) Khu vực đất dự phòng làm bãi thải tro xỉ trong tương lai được bố trí phía Tây Nam của TTĐL.

c) Trạm bơm và kênh cấp, thải nước làm mát cho 02 nhà máy điện được bố trí tại phía Đông Bắc của TTĐL.

6. Quy hoạch các hệ thống và cơ sở hạ tầng chính

a) Nguồn cung cấp nhiên liệu

- Nhiên liệu than: Lượng than tiêu thụ cho TTĐL khoảng 7-8 triệu tấn/năm, sử dụng nguồn than nhập khẩu.

- Nhiên liệu dầu FO: Nhu cầu tiêu thụ dầu của cả TTĐL khoảng 10.000 tấn/năm.

b) Hệ thống bến cảng

Hệ thống bến cảng cho TTĐL Quảng Trị nằm trong khu quy hoạch cảng nước sâu Mỹ Thủy. Cảng có thể tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000DWT, đáp ứng nhu cầu cung cấp nhiên liệu cho cả TTĐL Quảng Trị với qui mô 2.400MW, bao gồm:

- 01 bến nhập than, qui mô cho tàu có tải trọng đến 100.000DWT,

- 01 bến tổng hợp, qui mô cho tàu có tải trọng đến 3.000DWT.

c) Bãi thải tro xỉ

Bãi thải xỉ số 1 có diện tích 70ha, được bố trí ở phía Đông Nam của TTĐL. Khi bãi xỉ đầy có thể được san lấp để sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Bãi xỉ số 2 có diện tích 90ha, được bố trí ở phía Tây Nam của TTĐL, phòng trường hợp bãi thải xỉ số 1 đầy hoặc tro xỉ của TTĐL không thể tiêu thụ hết theo đúng dự kiến.

d) Cấp, thải nước làm mát

Nhu cầu nước làm mát cho TTĐL khoảng 110-120m³/s, sử dụng nước biển để làm mát. Hành lang hệ thống cấp, thải nước làm mát được bố trí dùng chung cho TTĐL, đảm bảo quỹ đất để xây dựng trạm bơm, hệ thống cấp và thải nước làm mát riêng biệt cho mỗi nhà máy điện.

Chi tiết thiết kế, bố trí trạm bơm, hệ thống cấp và thải nước làm mát sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

e) Cung cấp nước ngọt

Nhu cầu nước ngọt cho TTĐL khoảng 15.000-20.000m³/ngày đêm, được lấy từ hồ Sông Nhùng. Có thể xem xét phương án lọc nước biển làm phương án dự phòng cấp nước ngọt cho TTĐL.

Quy mô, phạm vi đầu tư và phương án cấp nước ngọt cụ thể sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

g) Đường giao thông, cây xanh và cảnh quan

- TTĐL đấu nối với bên ngoài thông qua tuyến đường tránh lũ rộng khoảng 12m hiện có, tại phía Tây Bắc của TTĐL (nối cảng biển Mỹ Thủy với Quốc lộ 1A).

- Diện tích trồng cây xanh trong TTĐL Quảng Trị đảm bảo $\geq 15\%$ tổng diện tích mặt bằng.

7. Quy hoạch đấu nối với hệ thống điện quốc gia

TTĐL sẽ đấu nối lên lưới điện quốc gia bằng cấp điện áp 220kV và 500KV. Sân phân phối được bố trí về phía Tây Nam của TTĐL và hướng xuất tuyến của các đường dây 220kV và 500kV theo hướng Tây Nam từ sân phân phối của TTĐL tới các đường dây 220kV Huế - Đông Hà và đường dây 500kV Đà Nẵng - Hà Tĩnh.

8. Bảo vệ môi trường

Các nhà máy nhiệt điện trong TTĐL sẽ xây dựng ống khói có độ cao được tính toán xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư, nhà máy điện được trang bị các hệ thống, thiết bị xử lý khói thải và nước thải, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường cho phép áp dụng đối với từng nhà máy.

9. Hình thức đầu tư, chủ đầu tư dự án và tiến độ

Hình thức đầu tư, chủ đầu tư và tiến độ của các nhà máy nhiệt điện trong TTĐL tuân thủ theo quyết định của Chính phủ và được chuẩn xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Trong đó Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 được đưa vào vận hành năm 2019-2020, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2 được đưa vào vận hành sau năm 2030 (cụ thể sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư).

10. Các quy hoạch khác

Các nội dung quy hoạch khác được thực hiện theo đề án Quy hoạch địa điểm xây dựng TTĐL Quảng Trị do PECC3 lập tháng 6 năm 2013.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở các nội dung phê duyệt, giao chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Quảng Trị 1:

1. Triển khai lập Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 (Dự án), trình duyệt theo quy định.

2. Căn cứ vào tiến độ vận hành NMNĐ, phối hợp với UBND tỉnh Quảng Trị triển khai xây dựng các cơ sở hạ tầng để phục vụ khởi công, xây dựng Dự án đảm bảo tiến độ.

3. Thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải về Quy hoạch cảng biển, đảm bảo việc vận chuyển, bốc dỡ và cung cấp cho nhà máy nhiệt điện.

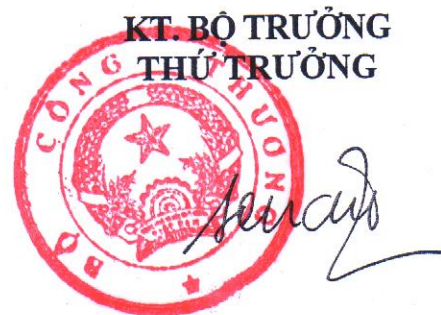
4. Đảm bảo nguồn than nhập khẩu cung cấp đủ, ổn định cho nhu cầu tiêu thụ lâu dài cho nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1.

5. Thỏa thuận với Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia về phương án đầu nối và đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ, đáp ứng tiến độ đưa vào vận hành của các nhà máy nhiệt điện.

Điều 3. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Năng lượng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- PECC3;
- Lưu: VT, TCNL (02 bản).



Lê Dương Quang